|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\Mẫu số 08/QĐ-AC**  **ỦY NHIỆM CHI – C004/O 2012**  **I/ Mẫu biểu ấn chỉ** | | | | | | | |
| *C004/O 2012 (14.8 cm x 21 cm)* | | | | | | | |
| *Logo_BIDV* | | | UỶ NHIỆM CHI  **PAYMENT ORDER** | | | **Số/** *Seq No:*……………  **Ngày/***Date:* | |
| **Tên Tài khoản trích Nợ/** *Dr A/c Name* :  *CÔNG TY CỔ PHẦN Á ĐÔNG ADG* **Số TK trích Nợ/** Dr A/C No: **Tại NH/** *At Bank*: **TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**  **Chi nhánh/** *Branch: Kỳ Hòa* | | | | **Người hưởng/** Beneficiary: CÔNG TY TNHH BAO BÌ BẾN THÀNH**Số CMND/ HC/** ID/PP: .. **Ngày cấp/** Date: ....../......./......... **Nơi cấp/** *Place:*  **Số TK/** *A/C* No:  **Tại NH/** *At Bank :* | | | |
| **Số tiền bằng số/** *Amount in figues: 4,921,317,500 VND* **Số tiền bằng chữ/** *Amount in words*: BỐN TỶ CHÍN TRĂM HAI MƯƠI MỐT TRIỆU BA TRĂM MƯỜI BẢY NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG | | | | | | | |
| Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/ Request for changing into:………..Tỷ giá/ Ex rate: ……………........................ **Nội dung/** *Remarks:* Thanh toán tiền hàng. | | | | | | | Phí Ngân hàng/ Charges: 🗆 **Phí trong/** *Charge included*  🗆 **Phí ngoài/** *Charge excluded* |
| PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG |  | | | | | | |
| **KHÁCH HÀNG/** CLIENT | | | | | **NGÂN HÀNG/** BANK SENDER (BIDV) | | |
| **Kế toán trưởng/** Chief Accountant | | **Chủ tài khoản/** Account Holder *(Ký và ghi rõ họ tên/* Signature & full name*)* | | | **Giao dịch viên/***Received by* **Kiểm soát/***Verified by* | | |
|  | |  | |  | | | |

**II/ Cách ghi các yếu tố trên ấn chỉ**

1. “Tên tài khoản trích Nợ”: Ghi tên tài khoản CA/SA, tiền vay của khách hàng tại BIDV.

2. “Người hưởng” và các thông tin người hưởng

- Yếu tố “Người hưởng”, số CMND/ HC, ngày cấp, nơi cấp, số tài khoản:

+ Trường hợp người hưởng có tài khoản tại BIDV hoặc Ngân hàng khác: Ghi tên tài khoản, số tài khoản người hưởng tại Ngân hàng và không phải ghi số CMND/HC, ngày cấp, nơi cấp của người hưởng. Nếu khách hàng chuyển tiền để trả nợ vay: ghi tên tài khoản, số tài khoản tiền vay theo thông báo của BIDV.

+ Trường hợp người hưởng nhận bằng giấy tờ chứng minh nhân thân tại BIDV hoặc Ngân hàng khác: Ghi họ tên; các yếu tố liên quan đến giấy tờ chứng minh nhân thân của người nhận tiền.

- Yếu tố “Tại Ngân hàng”: Ghi tên ngân hàng giữ tài khoản/ ngân hàng nhận lệnh chuyển tiền. Trường hợp Ngân hàng hưởng khác hệ thống BIDV và căn cứ tên Ngân hàng hưởng không xác định được địa điểm (tỉnh, thành phố) thì yêu cầu khách hàng ghi bổ sung tên Tỉnh/ thành phố để Ngân hàng có căn cứ chuyển tiền và thu phí.

- Trường hợp khách hàng yêu cầu trích Nợ tài khoản để thanh toán phí cho BIDV: tại yếu tố “Người hưởng” ghi tên Chi nhánh BIDV hưởng phí, và không phải ghi các thông tin còn lại.

3. “Số tiền bằng số”, “Số tiền bằng chữ”: Ghi số tiền và loại tiền của tài khoản đề nghị trích Nợ.

4. “Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền…, Tỷ giá…”: Sử dụng trong trường hợp loại tiền trích Nợ tài khoản khác với loại tiền tệ người hưởng nhận (phát sinh giao dịch mua/ bán ngoại tệ), khách hàng ghi loại tiền tệ muốn quy đổi và tỷ giá đã chấp thuận sau khi thoả thuận mua/ bán với Ngân hàng.

5. “Phí Ngân hàng”: Thực hiện tương tự hướng dẫn tại Mục 5, Phần II, Mẫu số 01/QĐ-AC quy định này.

6. Chữ ký:

Thực hiện tương tự như quy định về chữ ký Chủ tài khoản/ Kế toán trưởng tại Mục 7, Phần II, Mẫu số 05/QĐ-AC quy định này.

7. Trường hợp khách hàng chuyển tiền sang nhiều tài khoản (Ví dụ: Khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán lương…), khách hàng ghi tổng số tiền chuyển tại yếu tố Số tiền và lập bảng kê đính kèm để kê chi tiết các số tiền chuyển (tham khảo mẫu Bảng kê 03 tại Mẫu số 23/QĐ-AC). Khi đó, tại yếu tố “Người hưởng” ghi: “Theo bảng kê đính kèm”, các thông tin người hưởng còn lại không phải ghi. GDV hạch toán và in nội dung hạch toán của các giao dịch trên Phiếu hạch toán (B001/N) **(\*\*)**, tích chọn loại giao dịch thích hợp.

*Lưu ý:*

**(\*\*)** Trong thời gian chưa chỉnh sửa nội dung bút toán hạch toán in từ BDS, GDV hạch toán và in bút toán hạch toán trên Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng (B007/N), chi tiết mẫu biểu và cách lập, sử dụng ấn chỉ tại Mẫu số 29/QĐ-AC.